LAO ĐỘNG LÀM THUÊ Ở NGƯỜI RA-GLAI TỈNH KHÁNH HÒA: THỰC TRẠNG VÀ TÁC ĐỘNG

Trương Văn Cường

Đặng Minh Ngọc

Tóm tắt: *Trên cơ sở kết quả điều tra xã hội học tộc người và tư liệu điền dã về người Ra-glai ở tỉnh Khánh Hòa, bài viết tìm hiểu một số vấn đề liên quan đến lao động làm thuê của tộc người này dưới tác động của chính sách, của nền kinh tế thị trường và quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Những vấn đề liên quan đến thực trạng lao động làm thuê, thu nhập, mức sống sẽ được làm rõ, qua đó, tìm hiểu nguyên nhân cũng như đánh giá tác động của loại hình sinh kế này đến đời sống kinh tế - xã hội của người Ra-glai trong bối cảnh mới.*

Từ khóa: *Khánh Hòa; Lao động làm thuê; Người Ra-glai.*

Giới thiệu

Ở nước ta trong những năm gần đây, chủ đề lao động làm thuê chủ yếu được quan tâm nghiên cứu nhiều tại các thành phố lớn, các khu công nghiệp, chế xuất. Trong đó, hầu hết các nghiên cứu cho rằng, hiện tượng lao động làm thuê xuất hiện do nhiều yếu tố. Thứ nhất, về bối cảnh trong nước, quá trình đổi mới ở nước ta được khởi xướng từ năm 1986 trên nhiều phương diện, trong đó sự hình thành các khu công nghiệp, khu chế xuất, quá trình đô thị hóa, các nông trường, trang trại thu hút lực lượng lớn lao động đến làm thuê, làm công nhân dưới nhiều hình thức và mức độ. Thứ hai, về bối cảnh quốc tế, do quy luật cung cầu về sức lao động, chênh lệch về mức sống và thu nhập,... giữa các nước dẫn đến thúc đẩy các luồng di cư từ Việt Nam ra nước ngoài tìm kiếm việc làm và có xu hướng tăng lên trong những năm gần đây (Cục Lãnh sự - Bộ Ngoại giao, 2011, tr. 4). Thứ ba, xuất phát từ điều kiện kinh tế - xã hội của từng tộc người tại các khu vực khác nhau như: tình trạng thu nhập; đất sản xuất; mạng lưới xã hội (giàu nghèo, cán bộ, nông dân, trình độ học vấn, quan hệ họ hàng,...) khác nhau; nơi cư trú (vùng sâu - vùng xa, biên giới, hải đảo, giáp đường quốc lộ,...). Xuất phát từ bối cảnh trong nước, quốc tế và điều kiện kinh tế - xã hội, mỗi tộc người lại hình thành những nhóm lao động chuyên biệt như: nông nghiệp, kinh doanh dịch vụ, làm thuê,.... dưới nhiều hình thức, mức độ và không gian khác nhau.

Lao động làm thuê là một xu hướng sinh kế mới của nhiều tộc người thiểu số ở nước ta nói chung và của người Ra-glai nói riêng. Trong điều kiện nguồn đất đai trong sản xuất nông nghiệp đang ngày càng suy giảm, để đảm bảo sinh kế và thích ứng với bối cảnh của nền kinh tế thị trường, hoạt động làm thuê đã xuất hiện và ngày một phổ biến ở người Ra-glai, tỉnh Khánh Hòa. Trong lịch sử nghiên cứu, đã xuất hiện không ít công trình đề cập đến các lĩnh vực trong đời sống kinh tế - xã hội của tộc người này, tuy nhiên, vấn đề lao động làm thuê vẫn còn là một khoảng trống.

Để thực hiện nghiên cứu này, phương pháp điền dã dân tộc học được xem là chủ đạo nhằm thu thập các tài liệu thực địa năm 2015 và năm 2020 với nhiều hoạt động như quan sát, phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm, điều tra xã hội học. Đối tượng phỏng vấn đa dạng về độ tuổi, giới tính, điều kiện kinh tế, trong đó chú trọng những người đang tham gia hoạt động làm thuê hoặc người thân của họ. 600 phiếu điều tra hộ gia đình đã được triển khai ở 6 điểm nghiên cứu với phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên, đại diện 1 người/1 hộ gia đình có vợ hoặc chồng hay cả hai vợ chồng là người Ra-glai. Độ tuổi trung bình của người trả lời là 43,8 tuổi, trong đó người nhỏ tuổi nhất là 21 tuổi, người lớn tuổi nhất là 94 tuổi. Về nghề nghiệp, người làm nông nghiệp chiếm phần lớn với 84%, cán bộ có lương là 9%, đi làm thuê là 2,7%, buôn bán, dịch vụ là 2,7%, không có khả năng lao động là 2,2%. Về giới tính, nam chiếm 74,7%, nữ 25,3%.

1. Đôi nét về người Ra-glai và địa bàn nghiên cứu

Người Ra-glai (còn được gọi là Ra-clây, Rai, Noang, La-oang, Orang Glai) là một trong 5 tộc người thuộc ngữ hệ Mã Lai - Đa đảo (Malayo -polinesian), có lịch sử cư trú lâu đời ở vùng Nam Trung Bộ nước ta. Theo kết quả Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2019, người Ra-glai có 146.613 người (71.628 nam, 74.958 nữ), đứng thứ 18/54 dân tộc ở nước ta. Đồng bào cư trú chủ yếu ở các vùng miền núi của tỉnh Ninh Thuận (70.366 người) và Khánh Hòa (55.844 người). Ngoài ra, còn một số ít cư trú rải rác tại các địa phương của tỉnh Bình Thuận và Lâm Đồng (Tổng cục Thống kê, 2020). Tại Khánh Hòa, họ cư trú tại một số xã thuộc huyện Khánh Sơn, huyện Khánh Vĩnh, thành phố Cam Ranh và đây cũng là những địa bàn khảo sát của nghiên cứu này. Tại huyện Khánh Sơn hiện nay có 15.051 người phân bố tại tất cả các xã: Sơn Bình, Sơn Hiệp, Ba Cụm Bắc, Ba Cụm Nam, Thành Sơn, Sơn Trung, Sơn Lâm và thị trấn Tô Hạp. Tại huyện Khánh Vĩnh, người Ra-glai có 16.326 người phân bố tại các xã như: Khánh Bình, Khánh Hiệp, Khánh Trung, Khánh Đông, Khánh Thượng, Khánh Nam, Sông Cầu, Cầu Bà, Liên Sang, Khánh Thành, Khánh Phú, Sơn Thái và Thị Trấn Khánh Vĩnh. Thành phố Cam Ranh có 7.894 người Ra-glai sinh sống tập trung chủ yếu ở xã Cam Phước Đông và Cam Thịnh Tây. Tại đây, họ sinh sống xen kẽ với người Kinh (Việt).

Điều tra xã hội học tộc người được thực hiện tại các thôn/làng thuộc 6 xã, bao gồm: xã Sơn Bình và xã Sơn Hiệp (huyện Khánh Sơn), xã Khánh Trung và xã Khánh Nam (huyện Khánh Vĩnh), xã Cam Thịnh Đông và xã Cam Thịnh Tây (thành phố Cam Ranh) của tỉnh Khánh Hòa - nơi có trên 90% người Ra-glai cư trú. Đặc điểm của nhóm được khảo sát như sau:

Về nguồn lực con người, trình độ học vấn của người Ra-glai khá thấp: trình độ đại học, cao đẳng và trung cấp chỉ có 1,8%, trung học phổ thông 10,8%, trung học cơ sở 19,8%, tiểu học - 36,7% và mù chữ, chưa đi học là 30,8%, có 92,4% người được hỏi cho biết sức khỏe bình thường, còn lại 7,6% có bệnh mạn tính, dị tật bẩm sinh, tổn thương do chiến tranh nên không có khả năng lao động.

Về nguồn lực vật chất, có 100% số xã/thôn khảo sát có điện lưới và đường giao thông nông thôn được đổ bê tông hoặc cấp phối đến thôn làng; hệ thống trường học có từ mầm non đến trung học cơ sở, có mạng lưới chợ trung tâm xã và trạm y tế xã.

Về nguồn lực tự nhiên, diện tích bình quân là 3,34 ha/người, trong đó trên 90% là đất nông lâm nghiệp, còn lại đất thổ cư, đất ao hồ, sông suối... Tuy nhiên, rừng đã bị khai thác kiệt quệ, suy thoái và diện tích rừng nghèo gia tăng,

quyền sử dụng và khai thác đất phục vụ cho sản xuất không còn nhiều.

Về nguồn lực tài chính, điều kiện kinh tế của người Ra-glai tương đối khó khăn với 35,3% số hộ nghèo, 34,5% số hộ cận nghèo, 26,7% số hộ trung bình và 3,5% số hộ khá giả; nguồn thu chủ yếu dựa vào các hoạt động nông nghiệp, làm thuê, sản phẩm thủ công và các khoản trợ cấp của nhà nước.

Về nguồn lực xã hội, giữa các thành viên trong gia đình, dòng họ, cộng đồng có sự liên kết, tương trợ nhau trong đời sống và lao động sản xuất, tạo dựng niềm tin, mở rộng mối quan hệ trong sản xuất kinh doanh, làm ăn, buôn bán, làm thuê. Tuy nhiên, tùy thuộc vào từng cá nhân, gia đình hay nhóm xã hội mà khả năng tận dụng các nguồn lực có sự khác nhau.

Dưới tác động của nền kinh tế thị trường, của yếu tố chính sách cùng các nguồn lực nêu trên, hoạt động sinh kế người Ra-glai có nhiều thay đổi trong những năm gần đây. Nổi bật nhất là sự đa dạng các hoạt động sinh kế, từ đó hình thành một số nhóm nghề nghiệp có xu hướng chuyên biệt như: nhóm nông nghiệp, nhóm kinh doanh dịch vụ, nhóm làm thuê, làm công nhân. Trong đó, nhóm lao động làm thuê – làm công nhân được dự báo sẽ ngày càng tăng trong thời gian tới.

2. Thực trạng làm thuê của người Ra-glai ở Khánh Hòa

Hoạt động sinh kế truyền thống của người Ra-glai là nông lâm nghiệp, khai thác tự nhiên và thủ công nghiệp, trong đó hoạt động nông lâm nghiệp giữ vai trò chủ đạo. Song, dưới tác động của nền kinh tế thị trường, chính sách mở cửa cùng các dự án đầu tư của Nhà nước đã dẫn đến sự hình thành trung tâm đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, các trang trại, nông trường..., thu hút một lượng lao động lớn từ khắp các vùng miền trên cả nước, trong đó có người Ra-glai. Bên cạnh đó, nguyên nhân dẫn đến việc người Ra-glai tìm kiếm những công việc làm thuê còn đến từ yếu tố nội tại như việc gia tăng dân số tự nhiên[1], hiện tượng cầm cố, bán hoặc cho thuê đất canh tác dẫn đến 63,5% hộ gia đình được khảo sát cho biết họ rơi vào tình trạng thiếu đất sản xuất, thiếu việc làm. Vì thế, bên cạnh việc làm nông nghiệp trên mảnh đất của cha ông để lại, một số người không có đất hoặc ít đất canh tác đã tham gia nhóm người làm thuê - làm công nhân. Mục đích đi làm thuê là để tăng thu nhập và trang trải cuộc sống sinh hoạt thường ngày. Đối tượng làm thuê chủ yếu đến từ nhóm những người trẻ tuổi, có sức khỏe và thường diễn ra vào thời kỳ nông nhàn. Địa bàn làm thuê khá rộng, từ trong xã, huyện, tỉnh đến ngoại tỉnh. Công việc từ làm thuê khá đa dạng, chủ yếu liên quan đến sản xuất nông nghiệp, thợ xây, bốc vác, nội trợ, kinh doanh/dịch vụ.

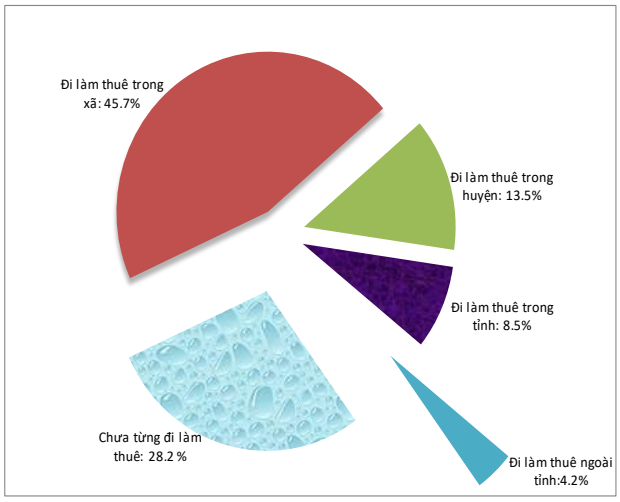
Lao động làm thuê của người Ra-glai được chia làm hai nhóm, nhóm làm thuê tại địa phương và nhóm di cư đến thành phố, khu công nghiệp. Trong đó, nhóm làm thuê tại địa phương chủ yếu làm theo mùa vụ và làm theo ngày; còn nhóm di cư đến các thành phố, khu công nghiệp làm công nhân hoặc làm thuê tại công trường xây dựng.

Biểu đồ 1 cho thấy, có tới 71,8% người đã đi làm thuê ít nhất 1 lần từ trong xã đến các vùng miền trên cả nước, còn lại 28,2% chưa từng đi làm thuê. Trong đó, phạm vi làm thuê chủ yếu tại địa bàn xã với 45,7%, trong địa bàn huyện 13,5%, địa bàn tỉnh là 8,5% và đi làm thuê ở các tỉnh khác 4,2%. Tuy nhiên, có sự khác nhau giữa các địa bàn khảo sát về nơi làm thuê, công việc và tỷ lệ người dân đi làm thuê.

[1] Diện tích tự nhiên bình quân đầu người năm 1999 là 4,57ha/người, đến năm 2015 là 3,35ha/người, trong khi dân số tăng 1,36 lần. Ngoài gia tăng dân số, một nguyên nhân khác do một số diện tích đất canh tác nằm trong khu vực quy hoạch rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn hoặc nông lâm trường.

Trong tổng số người đi làm thuê được khảo sát, nơi có số người đi làm thuê nhiều nhất là huyện Khánh Vĩnh[2] với 30,3% (trong xã là 17,5%, trong huyện 7,6%, trong tỉnh là 2,5% và ngoài tỉnh là 2,6%); tại thành phố Cam Ranh[3] có 22,5% (trong xã là 11,16%, trong huyện 4%, trong tỉnh là 5,8% và ngoài tỉnh là 1,5%); tại huyện Khánh Sơn[4] có 19% (trong xã chiếm 17%, trong huyện là 0,18%, trong tỉnh là 0,02% và không có trường hợp đi ra ngoài tỉnh). Trong số những người đi làm thuê, có 4,4% cho biết họ từng đi thuê lao động, trong đó thuê người cùng xã là 3,7%, ngoài xã là 0,7%.

BIỂU ĐỒ 1. ĐỊA BÀN LÀM THUÊ CỦA NGƯỜI RA - GLAI Ở KHÁNH HÒA (%)



Nguồn: Kết quả xử lý phiếu điều tra xã hội học tộc người tại Khánh Hòa (2015-2020).

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến sự chênh lệch tỷ lệ người dân đi làm thuê tại các điểm khảo sát, trong đó nguồn đất canh tác là một trong những nguyên nhân chính. Thống kê năm 2015 cho thấy cả nước có 221.754 (7,49%) hộ dân tộc thiểu số thiếu đất sản xuất, tương tự tỉnh Khánh Hòa 1.585 hộ (11%). Trong khi đó, người Ra-glai ở xã Sơn Bình và xã Sơn Hiệp (huyện Khánh Sơn), nơi đất đai mầu mỡ, phì nhiêu, khí hậu thuận tiện trong sản xuất nông nghiệp - là vùng trồng trái cây (sầu riêng, chôm chôm, măng cụt, mít, xoài,…) trọng điểm của tỉnh Khánh Hòa. Đây là vùng hình thành nhiều nông trại sầu riêng, măng cụt, mía, mít dẫn đến nhu cầu sử dụng lao động lớn trong một số thời điểm cho các công việc như làm cỏ, xịt thuốc, thu hoạch. Tại xã Cam Thịnh Tây và xã Cam Phước Đông (thành phố Cam Ranh) - nơi khí hậu nóng, nhiều núi đá, đất canh tác bị bạc mầu dẫn đến tình trạng thiếu đất canh tác. Người dân cho biết, hàng ngày đi xe máy đến trung tâm thành phố, hoặc đến trại nuôi trồng thủy sản giáp biển tìm kiếm việc làm, họ thuê gì làm đấy, tiền công theo thỏa thuận, xong việc trả tiền. Ngoài ra, khoảng cách từ xã Sơn Bình và xã Sơn Hiệp (huyện Khánh Sơn) đến thành phố Nha Trang khoảng 90km, giao thông đi lại khó khăn. Trong khi đó, người dân hai xã Cam Phước Đông và Cam Thịnh Tây cách trung tâm thành phố Cam Ranh khoảng 20km, giao thông thuận tiện.

Bảng 1 cho thấy, công việc làm thuê liên quan đến hoạt động trồng trọt chiếm tỷ lệ cao nhất là 57,17 %, tiếp theo bốc vác/thợ xây là 23,16%, liên quan đến chăn nuôi là 8,17%, hoạt động kinh doanh/dịch vụ là 7,17% và thấp nhất là công việc làm thuê giúp việc nhà 4,33%. Trong đó, tỷ lệ làm thuê liên quan đến hoạt động nông nghiệp cao nhất tại xã Sơn Bình là 75% và xã Sơn Hiệp 68% thuộc huyện Khánh Sơn, thấp nhất là xã Cam Thịnh Tây là 38% và xã Cam Phước Đông là 41% thuộc thành phố Cam Ranh.

[2] Gồm xã Khánh Trung và xã Khánh Nam, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.
[3] Gồm xã Cam Thịnh Tây và Cam Phước Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.
[4] Gồm xã Sơn Bình và xã Sơn Hiệp, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa.

BẢNG 1. MỘT SỐ CÔNG VIỆC ĐI LÀM THUÊ CỦA NGƯỜI RA-GLAI TẠI KHÁNH HÒA (%)

Xã	Trồng trọt	Chăn nuôi	Giúp việc nhà	Kinh doanh/dịch vụ	Bốc vác, thợ xây,...
Cam Thịnh Tây	38	5	5	7	45
Cam Phước Đông	41	3	7	8	41
Khánh Trung	55	14	4	5	22
Khánh Nam	66	10	3	6	15
Sơn Hiệp	68	9	4	12	7
Sơn Bình	75	8	3	5	9

Nguồn: Kết quả điều tra xã hội học tộc người tại Khánh Hòa (2015-2020).

Công việc đi làm thuê khá đa dạng và có sự khác nhau giữa các điểm nghiên cứu. Tại huyện Khánh Sơn công việc làm thuê chủ yếu liên quan đến nông nghiệp như: làm đất, phát cây, làm cỏ, xịt thuốc (thuốc sâu, thuốc trừ cỏ) và thu hoạch một số cây trồng như sầu riêng, mía tím, keo,... Tại thành phố Cam Ranh, công việc đi làm thuê liên quan đến bốc vác, phụ hồ,... Ngoài ra, một số ít cho biết đi làm thuê ở Lâm Đồng với công việc chủ yếu liên quan đến trồng và chăm sóc cà phê, mía với những công việc cụ hể như làm cỏ, bón phân, tưới nước xịt thuốc và thu hoạch.

3. Nguyên nhân và tác động

3.1. Nguyên nhân xuất hiện hoạt động làm thuê

Thông qua khảo cứu tư liệu, có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng lao động làm thuê của các cộng đồng nghiên cứu. Dưới tác động của toàn cầu hóa, chính sách đổi mới (1986) của Đảng và Nhà nước, trong đó nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tình trạng didân lao động làm thuê do tình trạng không có hoặc thiếu đất sản xuất, thiếu kỹ năng ngành nghề, trình độ học vấn thấp khiến cho việc đảm bảo đời sống sinh kế của nhiều cộng đồng dân tộc thiểu số gặp nhiều khó khăn và bất ổn, nhất là ở các tộc người tại chỗ. Đây là nguyên nhân chính dẫn tới các hoạt động di dân mùa vụ, lao động làm thuê để mưu sinh (Vũ Đình Mười - Trương Văn Cường, 2019, tr.63-67).

Với người Ra-glai ở Khánh Hòa, kết quả cho thấy, có 63,5% người dân được khảo sát cho biết họ đang trong tình trạng thiếu đất canh tác/sản xuất. Nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng thiếu đất canh tác do người dân bán hoặc cho thuê đất. Thông qua phỏng vấn sâu, người dân cho biết lý do bán đất do thiếu tiền chi tiêu, bán đất lấy tiền chữa bệnh. Ngoài ra, kết quả điều tra xã hội học cho thấy lý do bán đất do thiếu vốn là 89,5%, thiếu công cụ lao động là 58,6%, thiếu kinh nghiệm và kiến thức sản xuất nông nghiệp hàng hóa là 48% và do đất xấu/bạc mầu là 24,6%.

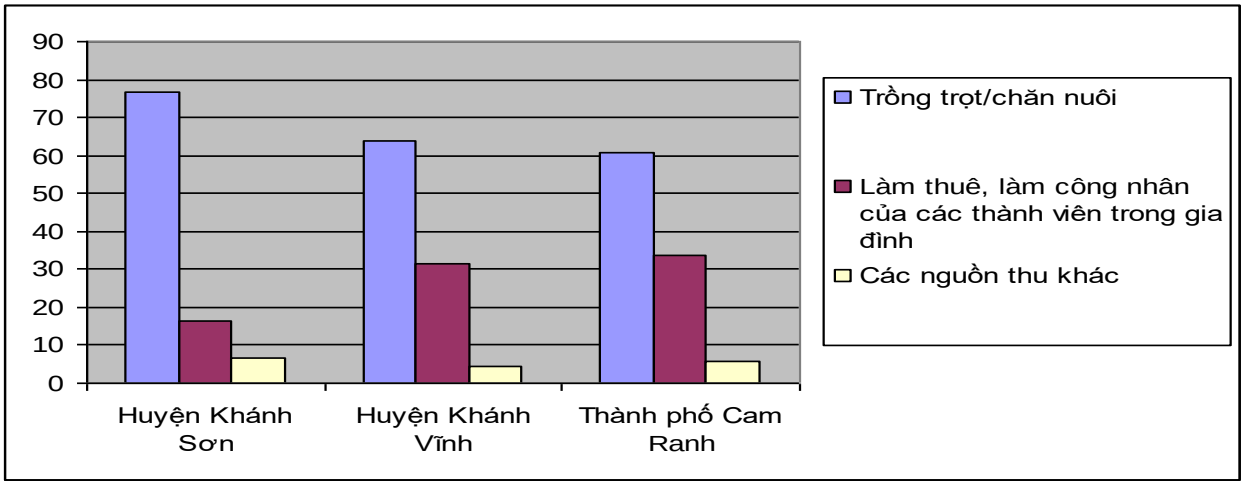
Thời điểm năm 2015, số tiền cho thuê/bán do thỏa thuận hai bên dựa trên độ phì nhiêu của đất, giá thuê mỗi ha đất rẫy giá 1-3 triệu/năm, trong khi giá bán đất nông nghiệp dao động khoảng từ 30-50 triệu/ha. Thời gian thuê 3 đến 5 năm, có trường hợp thuê 10 năm, tiền thuê đất được trả theo từng năm. Người mua hoặc thuê đất canh tác chủ yếu là người Kinh, Tày, Nùng tại địa phương. Người dân cho biết, họ gặp khó khăn trong sản xuất nông nghiệp hàng hóa do thiếu vốn đầu tư, thiếu kỹ thuật. Một số cây hàng hóa như keo, mít, sầu riêng,… là những cây trồng cần nhiều vốn đầu tư, chậm thu hồi vốn. Vì vậy, nhiều hộ gia đình người Ra-glai lựa chọn để lại ít ruộng canh tác lấy thóc gạo ăn, còn lại đất

nương rẫy cho thuê hoặc bán lấy tiền chi tiêu, thời gian rảnh đi làm thuê.

3.2. Tác động của hoạt động làm thuê đến đời sống gia đình người Ra-glai

Kết quả nghiên cứu thực địa cho thấy, nguồn thu nhập chính đến từ hoạt động nông nghiệp với tỷ lệ chung là 67,23% (trong đó huyện Khánh Sơn 76,9%, huyện Khánh Vĩnh 64% và thành phố Cam Ranh là 60,9%), nguồn thu từ làm thuê, làm công nhân là 27,3% (huyện Khánh Sơn 16,6%, huyện Khánh Vĩnh 31,5% và thành phố Cam Ranh là 33,5%), các nguồn thu khác là 5,5%. Trong đó, 2,7% người cho biết nguồn thu nhập của gia đình dựa hoàn toàn vào hoạt động làm thuê. Những người khác cho biết, bên cạnh canh tác nông nghiệp, những người khỏe mạnh thường tranh thủ đi làm thuê vào thời kỳ nông nhàn để kiếm thêm thu nhập chi trả cho cuộc sống sinh hoạt khi nguồn thu từ nông nghiệp không đáng kể.

BIỂU ĐỒ 2. NGUỒN THU NHẬP CHÍNH CỦA HỘ GIA ĐÌNH RA - GLAI Ở KHÁNH HÒA (%)



Nguồn: Kết quả điều tra xã hội học tộc người tại Khánh Hòa (2015-2020).

Nguồn thu nhập từ lao động làm thuê khá đa dạng, tùy công việc cụ thể giá tiền công có sự khác nhau và được thanh toán theo ngày. Người Ra-glai ở thành phố Cam Ranh thường đi làm bốc gạch, bốc hàng tại xưởng, phụ vữa, bốc đá (lạnh)... tiền công theo thỏa thuận.

"*Có ngày không ai thuê, không có thu nhập, có ngày nhiều việc bốc vác được 500.000 đến 600.000 đồng/ngày, thường không biết 1 tháng được bao nhiêu, vì ngày nào tiêu hết chơn ngày đó, tiền được trả trong ngày. Ở đây hơn một nửa làng không có đất, một số nhà có nhưng bạc mầu trồng không được ăn, nên hầu hết đi làm thuê*" (PVS. MXV, sinh năm 1987, dân tộc Ra-glai, xã Cam Phước Đông, thành phố Cam Ranh).

Trong khi đó, tại huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh, công việc làm thuê chủ yếu làm cỏ, xịt thuốc, phát rẫy, thu hoạch keo, thu hoạch mía. Tiền công thỏa thuận theo hình thức khoán. "*Tiền công làm thuê đây không cố định, theo thỏa thuận, như chặt mía 2000/bó/10 cây. Một người chặt 1 ngày khoảng 100 đến 120 bó, tương đương 200.000 đến 240.000đồng/ngày. Tiền công xịt thuốc xâu, thuốc trừ cỏ được trả 300.000 đến 400.000đồng/ngày. Làm cỏ khoán tùy theo cỏ nhiều hay ít*" (PVS CXB, sinh năm 1986, dân tộc Ra-glai, Sơn Bình, Khánh Sơn, Khánh Hòa).

Tác động của lao động làm thuê đã được các nghiên cứu nhắc đến trên hai phương diện tích

cực và tiêu cực. Về yếu tố tích cực trên khía cạnh kinh tế, lao động làm thuê góp phần giải quyết tình trạng thiếu việc làm, tăng thu nhập, cải thiện tình trạng đói nghèo, giảm tỷ lệ hộ nghèo/cận nghèo đối với người Ra-glai hiện nay. Ngoài ra, nguồn thu từ lao động làm thuê giúp người Ra-glai có đầu tư chi trả cho giáo dục và đầu tư sản xuất (mua phân bón, giống, thuốc bảo vệ thực vật,...). Như trường hợp một người dân cho biết, "*Nhà có 5 nhân khẩu (hai vợ chồng và 3 con), đất nương rẫy đã bán hết, đất trồng lúa có 1000m làm không đủ gạo ăn, chi tiêu chủ yếu từ tiền công đi làm thuê. Tiền công làm thuê mua thức ăn, mua gạo, đóng học cho con, mua thóc giống, mua quần áo,...* (PVS MVH, sinh năm 1987, dân tộc Ra-glai, Cam Thịnh Tây, Cam Ranh, Khánh Hòa).

Bên cạnh những yếu tố tích cực, lao động làm thuê ở các tộc người thiểu số được nhiều nghiên cứu nhắc tới với các hạn chế, tiêu cực liên quan đến vấn đề an sinh xã hội cả nơi đến và nơi đi. Trong đó, một số tác động tiêu cực về trật tự xã hội, dẫn đến sự xáo trộn cuộc sống gia đình, như thiếu người chăm sóc trẻ em và người cao tuổi, tiềm ẩn nguy cơ xung đột quan hệ gia đình.

Kết quả điều tra xã hội học tộc người cho thấy, có 13,4% người dân đi làm thuê chịu ảnh hưởng, tác động không tích cực trong cuộc sống gia đình trên nhiều phương diện. Trong đó, 8,5% số người được hỏi cho rằng, họ thường xuyên gặp phải khó khăn trong việc hòa hợp giữa các thành viên trong gia đình. Có 4,2% cặp vợ chồng thường xuyên cãi nhau, và có tới 41,5% vài lần/tháng. Đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng có 2,7% cặp vợ chồng ly hôn khi những mâu thuẫn không thể giải quyết. Trong quan điểm về gia đình hạnh phúc của người Ra-glai, có 91% người dân biết gia đình hạnh phúc cần mối quan hệ hòa thuận và 57,7% cho rằng gia đình hạnh phúc cần có quan hệ họ hàng tốt. Người dân cho biết có nhiều nguyên nhân dẫn đến xung đột trong quan hệ gia đình, trong đó một nguyên nhân chính là cách nhìn/quan điểm có sự khác nhau giữa người đi làm thuê và những thành viên khác.

Ngoài những người làm thuê gần nhà (sáng đi tối về) có thể chăm sóc con và bố mẹ già thì có 13,5% số người đi làm thuê xa nhà, dẫn đến tình trạng nhiều gia đình gửi con, nhờ người thân chăm sóc. Kết quả khảo sát cho thấy, 4,9% gia đình có bố mẹ đi làm thuê thì ông/bà là người quyết định việc học và 6,5% số gia đình có ông/bà là người chăm sóc cháu chủ yếu trong gia đình. Thêm một vấn đề đặt ra hiện nay là dưới tác động của nền kinh tế thị trường cùng việc đi làm thuê xa quê hương, lớp trẻ có điều kiện tiếp xúc lối sống, văn hóa mới, dẫn đến tình trạng 63% số người được hỏi ít hoặc không quan tâm đến phong tục tập quán truyền thống của dân tộc mình vì cho rằng không còn phù hợp với đời sống hiện nay.

Kết luận

Từ sau Đổi mới 1986, nền kinh tế thị trường tác động đến mọi khía cạnh của đời sống kinh tế - xã hội các tộc người thiểu số nói chung và người Ra-glai nói riêng. Ngày nay, bên cạnh các hoạt động sinh kế truyền thống, người Ra-glai chuyển đổi và đa dạng hóa, trong đó lao động làm thuê như một xu hướng sinh kế tất yếu trong nền kinh tế thị trường hiện nay. Hoạt động này đã đem lại nguồn thu nhập, tạo công ăn việc làm, trong một chừng mực giúp cải thiện đời sống của người dân, có điều kiện tái đầu tư cho giáo dục, hoạt động sản xuất và góp phần xóa đói giảm nghèo. Một số người đã học được nghề mới, cách thức làm ăn mới mang về áp dụng và trở thành sinh kế ổn định tại địa phương.

Tuy nhiên, gia đình của người đi làm thuê tự phát ít nhiều bị xáo trộn, ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hành, bảo tồn văn hóa truyền thống, đến quan hệ gia đình và vấn đề chăm sóc

con cái, người thân. Lao động làm thuê là xu hướng tất yếu trong bối cảnh nhiều hộ gia đình thiếu đất canh tác, thiếu việc làm, sản phẩn nông nghiệp không đáp ứng nhu cầu cuộc sống sinh hoạt, là chiến lược sinh tồn cấp bách của người dân nhằm thích nghi, chuyển đổi đa dạng hóa sinh kế với mục đích thay đổi điều kiện sống. Song, thực trạng này đặt ra nhiều thách thức với những tác động tiêu cực lẫn tích cực đối với nhóm lao động làm thuê cũng như chính quyền địa phương. Vì vậy, vấn đề đặt ra là cần tiếp tục có những nghiên cứu cơ bản và toàn diện hơn về nguyên nhân và tác động của lao động làm thuê ở người Ra-glai nói riêng và các tộc người thiểu số khác nói chung. Kết quả nghiên cứu sẽ là cơ sở cho chính quyền các cấp đưa ra những giải pháp/chính sách phù hợp đối với nhóm lao động làm thuê, xây dựng chiến lược tạo việc làm ổn định và có thu nhập tại nơi cư trú theo hướng bền vững.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chỉ đạo Tổng điều tra Dân số và Nhà ở Trung ương (2020). *Tổng Điều tra Dân số và Nhà ở Việt Nam năm 2019: Kết quả toàn bộ,* Nxb. Thống kê, Hà Nội.
2. Cục lãnh sự - Bộ ngoại giao (2011). *Báo cáo tổng quan về tình hình di cư của công dân Việt Nam ra nước ngoài.* Nxb, Công ty ADN.
3. Vũ Đình Mười, Trương Văn Cường (2019). *Một số vấn đề về nghiên cứu sinh kế các tộc người ở Việt Nam.* Báo cáo tổng hợp Đề tài cơ sở, lưu tại Thư viện Dân tộc học.

Thông tin tác giả:

1. Trương Văn Cường, ThS.
- Đơn vị công tác: Viện Dân tộc học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
- Địa chỉ email: truongcuong1983@gmail.com

2. Đặng Minh Ngọc, CN.
- Đơn vị công tác: Viện Dân tộc học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Ngày nhận bài: 10/3/2022
Ngày nhận bản sửa: 12/4/2022
Ngày duyệt đăng: 5/5/2022